

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254 /2019/DS – PT

Ngày: 30/8/2019

V/v tranh chấp hợp đồng ủy quyền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng ủy quyền.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS – ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 210/2019/QĐ – PT ngày 15 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 211/2019/QĐ-PT ngày 30/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị T, sinh năm 1977, cư trú tại: số 3 đường L, phường 7, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bà Thái Thị T là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/01/2018, chị Thái Thị T có lập giấy ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ đại diện chị tham gia giải quyết khiếu nại, tranh chấp với các cơ quan chức năng liên quan đến phần đất tại xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, đến ngày 18/01/2018

chị ký giấy ủy quyền tại Ủy ban nhân dân Thị trấn G, huyện G. Nội dung ủy quyền cũng giống như nội dung hai bên thỏa thuận vào ngày 16/01/2018, trong nội dung ủy quyền có thỏa thuận thời hạn hợp đồng cho đến khi hoàn thành việc giải quyết nêu trong nội dung ủy quyền, thù lao ủy quyền là 15.000.000 đồng. Anh Đ đã nhận đủ số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng anh Đ chỉ tham gia tại buổi làm việc tiếp công dân của Ủy ban nhân dân huyện G vào ngày 23 tháng 01 và ngày 25 tháng 6 năm 2018. Còn các công việc ủy quyền còn lại anh Đ không thực hiện.

Theo nguyên đơn cho rằng, tại buổi làm việc ngày 25/6/2018, chị cũng có mặt và đồng ý với diện tích đã đo đạc và không khiếu nại; riêng việc hợp thửa thì anh Đ sẽ liên hệ với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất lập thủ tục cấp đổi. Tuy nhiên, sau lần tiếp công dân này thì anh Đ không chịu tiến hành làm thủ tục cấp đổi sổ cho chị và việc tranh chấp đất với ông Lê Văn Sạch cũng chưa thực hiện. Chị liên hệ với anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thực hiện. Do anh Đ không thực hiện những công việc mà chị ủy quyền nên chị yêu cầu hủy văn bản ủy quyền ngày 16/01 và ngày 18/01/2018, đồng thời chị yêu cầu anh Đ phải trả lại cho chị số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ thừa nhận có nhận sự ủy quyền của chị T thực hiện những công việc trong văn bản ủy quyền ngày 16/01 và ngày 18/01/2018 và anh cũng đã nhận số tiền 15.000.000 đồng của chị T. Tuy nhiên, theo giấy ủy quyền thì trách nhiệm của anh là tham gia giải quyết khiếu nại “làm rõ hành vi giả mạo hồ sơ chiếm đất diện tích 79,6m² tọa lạc tại xã T, việc chị T có 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng diện tích 02 giấy 384,8m² (thuộc thửa 3209, tờ bản đồ số 2; thửa 3208, tờ số bản đồ số 2) thành 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Tuy nhiên, chị T cho rằng phần đất của chị bị thiếu diện tích là do cấp cho ông Sạch nên trong phần nội dung ủy quyền anh mới ghi 02 nội dung là tham gia giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp. Anh đã thực hiện xong những công việc do chị T ủy quyền nên yêu cầu của chị T về việc yêu cầu hủy 02 giấy ủy quyền ngày 16 và ngày 18 tháng 01 năm 2018 anh Đ ý, nhưng đối với yêu cầu anh trả lại 15.000.000 đồng thì anh không đồng ý.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đưa vụ án ra xét xử, tại Bản án số: 09/2019/DSST ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên:

Căn cứ điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự áp dụng điều 562, 563, 566, 567, 569 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Hủy giấy ủy quyền “giữa chị Thái Thị T với anh Nguyễn Văn Đ ký ngày 16 tháng 01 năm 2018 và “giấy ủy quyền” có chứng thực của Ủy ban nhân dân Thị

Trần G, huyện G, tỉnh Bến Tre ngày 18 tháng 01 năm 2018 anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho chị Thái Thùy Trang số tiền 7.500.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 26/4/2018 chị Thái Thị T kháng cáo. Theo đơn kháng cáo chị T không đồng ý với bản án sơ thẩm chị T yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm. Buộc Nguyễn Văn Đ phải trả chị T toàn bộ số tiền là 15.000.000 đồng.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Chị Thái Thị T kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì chứng minh nên không được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Thái Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, nghe các bên đương sự tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 16/01/2018, giữa chị T và anh Đ thỏa thuận lập giấy ủy quyền. Chị T ủy quyền cho anh Đ “tham gia giải quyết khiếu nại, giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa chị T với ông Lê Văn Sạch...” và ngày 18/01/2018 thì chị T đến Ủy ban nhân dân Thị trấn G để chứng thực giấy ủy quyền này, thù lao ủy quyền là 15.000.000 đồng và chị T đã giao đủ tiền số tiền 15.000.000 đồng cho anh Đ.

Theo chị T cho rằng anh Đ chỉ có thay mặt chị đến Ủy ban nhân dân huyện G hai lần, nhưng sau đó anh Đ không tiến hành làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tham gia giải quyết tranh chấp đất với ông Sạch. Vì vậy, chị T yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền trên và yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải trả lại cho chị toàn bộ số tiền thù lao mà anh Đ đã nhận. Anh Đ thì cho rằng, anh đã thực hiện xong công việc mà chị T đã ủy quyền cho anh theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/01/2018. Cụ thể anh đã thay mặt chị T tham gia giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp đất với ông Lê Văn Sạch tại Ủy ban nhân dân huyện G vào hai ngày 23/01 và 25/6/2018, ngày 25/6/2018 là có chị T tham gia. Do đó, anh không đồng ý trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho chị T. Tòa cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị T. Chị T kháng cáo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cũng thừa nhận, anh Đ có thay mặt chị T tham gia giải quyết khiếu nại tại Ủy ban nhân dân huyện G vào ngày 23/01/2018 và ngày 25/6/2018; tại kỳ tiếp công dân ngày 25/6/2018 có mặt chị T và chị cũng đã đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại và không khiếu nại nữa.

Tuy việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa chị T và ông Sạch vẫn đang được giải quyết và chị T cung cấp chứng cứ chứng minh chị đang tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Sạch tại Ủy ban nhân dân xã T nhưng anh Đ không tham gia giải quyết. Anh Đ cũng thừa nhận là anh không tham gia giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất theo yêu cầu của chị T. Xét thấy, theo giấy ủy quyền thì chị T ủy quyền cho anh Đ tham gia giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp. Và thực tế, anh Đ đã thay mặt chị T tham gia giải quyết xong phần khiếu nại, anh Đ đã thực hiện xong một nửa công việc theo phạm vi ủy quyền nên mức thù lao tương ứng mà anh Đ được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị công việc như Tòa sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của chị T không có cơ sở để chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Thái Thị T phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Thái Thị T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/DS-ST ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

1. Hủy giấy ủy quyền “giữa chị Thái Thị T với anh Nguyễn Văn Đ ký ngày 16/01/2018 và “giấy ủy quyền” có chứng thực của Ủy ban nhân dân Thị Trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre ngày 18/01/2018;

2. Anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho chị Thái Thùy Trang số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 375.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0020642 ngày 17/ 12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T đã nộp đủ.

- Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Tổng cộng là 675.000 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Thái Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào biên lai thu số 0003166 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 02 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hương